ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2412 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính liên thông và 19 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 90/TTr-BQL ngày 17 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính liên thông và 19 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực đầu tư, đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Hỗ trợ chi phí (1.014316.H21)	- Trước ngày 10 tháng 7 trong năm liền tiếp theo của năm tài chính đề nghị hỗ trợ, doanh nghiệp nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hoặc thông qua hệ thống bưu chính. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp, Cơ quan điều hành Quỹ có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp kèm chi tiết lý do yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc có nội dung cần làm rõ. - Trong thời hạn 10 ngày, doanh	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
			03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	**Bước 2.** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp nội dung, lấy ý kiến các đơn vị, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến các Cơ quan phối hợp: 0,25 ngày làm việc.	

		nghiệp có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan điều hành Quỹ gửi hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị cùng cấp hoặc các đơn vị ở cấp khác có liên quan (nếu cần thiết). - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Cơ quan điều hành Quỹ. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp các yêu cầu giải trình và gửi cho doanh nghiệp trong trường hợp cơ quan được lấy ý kiến có yêu cầu doanh nghiệp giải trình nội dung trong hồ sơ đề nghị. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Cơ quan điều hành Quỹ, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (nếu có). - Chậm nhất ngày 01 tháng 10 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp các đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp, báo cáo Cơ quan	15 ngày	15 ngày	**Bước 3.** Cơ quan được lấy ý kiến giải quyết, chuyển lại kết quả qua Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.	
			03 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (trường hợp bổ sung hồ sơ)	03 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (trường hợp bổ sung hồ sơ)	**Bước 4.** (1) Trường hợp cơ quan được lấy ý kiến có yêu cầu doanh nghiệp giải trình nội dung trong hồ sơ đề nghị, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp các yêu cầu giải trình và gửi cho doanh nghiệp kể từ ngày nhận được ý kiến. **Lưu ý:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (nếu có); gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp và qua **Bước 5.** Trường hợp quá thời hạn trên mà doanh nghiệp không gửi hồ sơ giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (nếu có), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trả kết quả dừng giải quyết cho doanh nghiệp. (2) Trường hợp cơ quan được lấy ý kiến không có yêu cầu doanh nghiệp giải trình nội dung trong hồ sơ đề nghị thì qua **Bước 5.**	
			Không quy định	05 ngày làm việc	**Bước 5:** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 5.1. Chuyên viên được phân công thụ	

		điều hành Quỹ. - Chậm nhất ngày 15 tháng 10 hàng năm, Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp và lập báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp do Cơ quan điều hành Quỹ tiếp nhận và đề nghị hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, trình Hội đồng quản lý Quỹ. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Cơ quan điều hành Quỹ trình hồ sơ, Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức đánh giá và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định về tổng mức hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp.			lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 3,5 ngày làm việc. 5.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 5.3. Lãnh đạo Ban ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 5.4. Văn thư Ban vào sổ, chuyển kết quả: 0,5 ngày làm việc.	
			Chậm nhất ngày 01 tháng 10 hằng năm	05 ngày làm việc	**Bước 6.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp, báo cáo Cơ quan điều hành Quỹ.	
			Chậm nhất ngày 15 tháng 10 hàng năm	Không quy định	**Bước 7.** Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp và lập báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp do Cơ quan điều hành tiếp nhận và đề nghị hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, trình Hội đồng quản lý Quỹ.	
			15 ngày	15 ngày	**Bước 8.** Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức đánh giá và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định về tổng mức hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp.	
			Không quy định	15 ngày làm việc	**Bước 9.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết: Căn cứ văn bản phê duyệt tổng mức hỗ trợ chi phí của Chính phủ, Cơ quan điều hành Quỹ gửi thông báo về hạn mức hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đề xuất hỗ trợ chi phí và đồng gửi thông báo về hạn mức hỗ trợ tới Kho bạc Nhà nước. Trên cơ sở thông	

					báo hạn mức hỗ trợ được phê duyệt: - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phê duyệt văn bản quyết định hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp đạt điều kiện: 14,5 ngày làm việc. - Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho doanh nghiệp, đồng thời gửi văn bản quyết định hỗ trợ đầu tư cho Quỹ Hỗ trợ đầu tư: 0,5 ngày làm việc.	
2	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (2.002728.H21)	58 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	40,5 ngày	0,5 ngày	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
				03 ngày	**Bước 2.** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp nội dung, lấy ý kiến các đơn vị, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Ban Quản lý ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến các Cơ quan "phối hợp": 0,25 ngày.	
				15 ngày	**Bước 3.** Cơ quan "phối hợp" giải quyết, chuyển lại kết quả qua Ban	

					Quản lý Khu kinh tế tỉnh *(Lấy ý kiến các Bộ Ngành).*	
				15 ngày	**Bước 4.** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp, tham mưu giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 12,5 ngày. 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư thông qua kết quả: 01 ngày. 4.3. Lãnh đạo Ban ký duyệt: 01 ngày. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả: **02 trường hợp** **- Trường hợp 1:** Văn bản trả hồ sơ yêu cầu doanh nghiệp giải trình, bổ sung: 0,5 ngày *(tạm dừng hồ sơ trên "Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh" chờ Doanh nghiệp nộp lại hồ sơ)* **- Trường hợp 2:** Báo cáo đánh giá và hồ sơ dự thảo trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái gửi đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
				07 ngày	**Bước 5.** Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản: 6,5 ngày. **Bước 6:** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	

3	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (2.002731.H21)	Không quy định	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
				1,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 0,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Đầu tư thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Ban ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả, gồm Báo cáo đánh giá và hồ sơ dự thảo trình UBND tỉnh xem xét thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái gửi đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
				01 ngày làm việc	**Bước 5.** Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản: 0,75 ngày làm việc. **Bước 6:** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 03 TTHC						

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (19 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết theo quy định	(3) Thời gian giải quyết còn lại sau khi cắt giảm	(4) Trình tự các bước thực hiện				(5) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(4A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(4B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(4C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(4D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009748.H21)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	11,75 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 10,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 9 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
2	Chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009755.H21)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	11,75 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 10,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 9 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009756.H21)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	07 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,25 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
4	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý (1.009770.H21)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	11,75 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 10,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 9 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
5	Hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện) (1.009775.H21)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	07 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,25 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

6	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (1.009759.H21)	1.1.Áp dụng đối với dự án đầu tư sau: *a1) Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (áp dụng chung); a2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; a3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; a4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm; a5) điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế; a6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử*	12 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 9,75 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

		dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư; a7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư: Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 1.2.Áp dụng đối với dự án đầu tư sau: *a8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): Thời hạn giải quyết*						

		12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.						
7	Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009760.H21)	1.1. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: *Thời hạn giải quyết 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ* 1.2. Trường hợp nội	03 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 2,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

		dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp tại mục 1.1 nêu trên: *Thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.* 1.3. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): *Thời hạn giải quyết 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ*						

		sơ hợp lệ.						
8	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái (2.002729.H21)	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	21 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 19,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 18 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
9	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái (2.002732.H21)	Không quy định	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002725.H21)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	10,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

11	Điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002726.H21)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	10,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002727.H21)	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	10,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
13	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (1.009772.H21)	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý. - Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ	10,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

		ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.						
14	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009774.H21)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1.75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
15	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009773.H21)	Ban Quản lý cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1.75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
16	Thành lập văn phòng điều hành của nhà	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ,	10,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày, cụ thể:	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

	đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL) (1.009776.H21)	Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			
17	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL) (1.009777.H21)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Ban Quản lý nơi đặt văn phòng điều hành. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.	10,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025
18	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	2175/QĐ-UBND ngày 11/10/2025

	của Ban Quản lý (1.009771.H21)	cho các cơ quan liên quan.			2,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
19	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (2.002603)	a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. b) Về thời hạn đăng tải thông tin: Trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	17,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Đầu tư giải quyết hồ sơ: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 14,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	2301/QĐ-UBND ngày 20/10/2025
Tổng cộng: 19 TTHC								